

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2021/HSST

Ngày: 07/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hàn Nhựt Thái;
2. Bà Nguyễn Thị Loan Phụng.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yến là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Vàng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 85/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Ngọc T, sinh năm 1990 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố A, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1959; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/6/2021, đến ngày 12/6/2021 chuyển tạm giam cho đến nay. (Có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Dương Quốc V, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Khu phố D, Phường E, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Bà Huỳnh Phương L1, sinh năm 1997;

Nơi cư trú: Phường F, Thành phố MT, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

** Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1971;

Nơi cư trú: Ấp BĐ, xã HM, huyện MCN, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

Ông Lê Minh T1, sinh năm 2001;

Nơi cư trú: Khu phố C, Phường H, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- Ông Võ Đình B, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Ấp TQN, xã TT, huyện CT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 50 phút ngày 09/6/2021, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bến Tre phối hợp với lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến Tre tuần tra trên địa bàn Phường 4, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Khi đến khu vực đầu hẻm liên khu phố thuộc khu phố B, Phường D, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì phát hiện bị cáo Trần Ngọc T đang điều khiển xe mô tô biển số 63B4-084.30 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra trên người của bị cáo T phát hiện trong túi quần phía trước, bên phải của bị cáo T đang mặc có 01 túi nylon hàn kín bốn phía, trong đó có một phía có rãnh khếp và vạch màu xanh, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Lực lượng Công an tiếp tục tiến hành kiểm tra xe mô tô của bị cáo T phát hiện ở móc phía trước dưới yên xe có 01 túi nylon màu trắng, bên trong có một hộp giấy, bên trong hộp giấy có 01 túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong có 16 túi nylon màu trắng hàn kín bốn phía, trong đó có một phía có rãnh khếp và vạch màu xanh, bên trong mỗi túi đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Bị cáo T khai nhận các túi nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá của bị cáo T cất giấu nhằm mục đích bán lại cho người khác nên lực lượng Công an tiến hành thu giữ tang vật và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo T.

Vật chứng thu giữ:

Thu của bị cáo T:

- Thu trong túi quần phía trước, bên phải của bị cáo T đang mặc: 01 túi nylon màu trắng hàn kín bốn phía, trong đó có một phía có rãnh khếp và vạch màu xanh, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1).

- Thu ở móc phía trước dưới yên xe mô tô biển số 63B4-084.30: 01 túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong có 16 túi nylon màu trắng hàn kín bốn phía, trong đó có một phía có rãnh khếp và vạch màu xanh, bên trong mỗi túi đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS, màu đỏ đen, số IMEI 1: 860272037229774, số IMEI 2: 860272037330770, có gắn 02 sim số: 0984996050 và 0704916050.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, số IMEI 1: 865805044932982/01, số IMEI 2: 865805044932990/01, có gắn sim số 0979063860.

- Tiền Việt Nam: 1.400.000 đồng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ATTILA, màu đen, biển số 63B9-084.30, số máy: VMVTBBD026068, số khung: RLGKA12HDAD026068.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo T ở khu phố A, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, lực lượng Công an tiếp tục thu giữ:

- Thu trong khay nhựa hình tròn (có 04 ngăn) ở dưới bàn gỗ đặt trong phòng ngủ của bị cáo T: 04 túi nylon, trong đó có 02 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khớp và vạch màu đỏ; 02 túi nylon hàn kín bốn phía, có một phía có rãnh khớp và vạch màu đỏ, bên trong 04 túi nylon trên đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1).

- Thu trên nệm trong phòng ngủ của bị cáo T: 02 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khớp và vạch màu đỏ, bên trong đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu K2).

- 02 khay nhựa hình tròn.

- 01 cân điện tử màu đen.

- 01 kéo kim loại màu trắng.

- 25 túi nylon, bên trong rỗng.

- 01 hộp giấy bên trong có 95 túi nylon, bên trong rỗng.

- 02 đoạn ống nhựa màu trắng, có 01 đầu vót nhọn.

- 01 chai nhựa có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn nỏ thủy tinh và ống nhựa màu đen.

- 01 cuộn băng keo màu trắng.

Qua làm việc, bị cáo T khai nhận: Vào khoảng đầu tháng 01/2021, do không có tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng nên bị cáo nảy sinh ý định bán ma túy để kiếm lời. Để thực hiện ý định, bị cáo mua ma túy của một người thanh niên tên D (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) ở Phường G, thành phố BT, tỉnh Bến Tre rồi phân ra thành nhiều túi nhỏ để bán. Vào sáng ngày 09/6/2021, một người nam thanh niên tên T2 (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) điện thoại qua Zalo cho bị cáo hỏi mua 1.600.000 đồng ma túy đá thì bị cáo đồng ý và hẹn giao dịch ở phía sau siêu thị Co.opmark. Sau khi thỏa thuận xong, bị cáo lấy 16 túi ma túy đá để trong hộp giấy bỏ trong túi nylon, móc ở phía trước dưới yên xe mô tô biển số 63B9-084.30 rồi điều khiển xe đi. Khi đến khu vực đầu hẻm liên khu phố thuộc khu phố B, Phường D, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ tang vật như trên. Đối với 01 túi nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng thu giữ trong túi quần phía trước, bên phải của bị cáo đang mặc và 06 túi

nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng thu giữ tại nhà của bị cáo cũng là ma túy đá của bị cáo cất giấu để sử dụng và bán lại cho người khác nhưng chưa kịp bán thì cũng bị lực lượng Công an phát hiện.

Theo các kết luận giám định số 57A/2021/GĐMT ngày 10/6/2021 và số 57B/2021/GĐMT ngày 14/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì kí hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,1694 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 16 túi nylon được niêm phong trong phong bì kí hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 1,8926 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 04 túi nylon được niêm phong trong phong bì kí hiệu K1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 7,1063 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 02 túi nylon được niêm phong trong phong bì kí hiệu K2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 1,8370 gam.

Ngoài ra, bị cáo T còn tự khai nhận: Trước khi bị bắt quả tang, bị cáo đã bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ xác định được những người sau:

1/ Bán cho Nguyễn Thanh P (sinh năm 1971; hộ khẩu thường trú: ấp BĐ, xã HM, huyện MCN, tỉnh Bến Tre) 02 lần/02 túi ma túy đá thu được 400.000 đồng, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ ngày 03/6/2021, tại phòng trọ của P ở xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo bán cho P 01 túi ma túy đá thu được 200.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 10 giờ ngày 09/6/2021, cũng tại phòng trọ của P, bị cáo bán cho P 01 túi ma túy đá thu được 200.000 đồng.

2/ Bán cho Lê Minh T1 (sinh năm 2001, hộ khẩu thường trú: khu phố C, Phường H, thành phố BT, tỉnh Bến Tre) 03 lần/03 túi ma túy đá thu được 700.000 đồng, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 22 giờ (không rõ ngày) cuối tháng 5/2021, tại nhà của bị cáo, bị cáo bán cho T1 01 túi ma túy đá thu được 300.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào buổi tối ngày 02/6/2021, tại nhà của bị cáo, bị cáo bán cho T1 01 túi ma túy đá thu được 200.000 đồng.

- Lần thứ ba: Vào khoảng 22 giờ ngày 04/6/2021, tại nhà của bị cáo, bị cáo bán cho T1 01 túi ma túy đá thu được 200.000 đồng.

3/ Bán cho Võ Đình B (sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú: ấp TQN, xã TT, huyện CT, tỉnh Bến Tre) 01 lần: Vào khoảng 14 giờ ngày 04/6/2021, tại nhà của bị cáo, bị cáo bán cho B 01 túi ma túy đá thu được 200.000 đồng.

4/ Bán cho Dương Quốc V (sinh năm: 1990, hộ khẩu thường trú: khu phố D, Phường E, thành phố BT, tỉnh Bến Tre) 01 lần: Vào buổi tối ngày 07/6/2021, tại nhà của bị cáo, bị cáo bán cho V 01 túi ma túy đá thu được 200.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 85/CT-VKSTPBT ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

- Về tội danh và hình phạt chính: Áp dụng các điểm b, i khoản 2 Điều 251; các điểm r, s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo T từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng do bị cáo T không có thu nhập ổn định.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định, gồm: Mẫu vật ký hiệu M1 có khối lượng 0,1107 gam Methamphetamine, Mẫu vật ký hiệu M2 có khối lượng 1,7147 gam Methamphetamine, Mẫu vật ký hiệu K1 có khối lượng 6,9152 gam Methamphetamine, Mẫu vật ký hiệu K2 có khối lượng 1,7363 gam Methamphetamine. Mẫu vật và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì số 57/2021 có chữ ký ghi tên Phan Trung T3, Nguyễn Hải Đăng K và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, do đây là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 sim điện thoại có số 0979063860 thu của bị cáo T do bị cáo dùng liên hệ mua bán ma túy; 02 khay nhựa hình tròn, 01 cân điện tử màu đen, 01 kéo kim loại màu trắng, 25 túi nylon, bên trong rỗng, 01 hộp giấy bên trong có 95 túi nylon, bên trong rỗng, 02 đoạn ống nhựa màu trắng, có 01 đầu vót nhọn, 01 chai nhựa có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn nỏ thủy tinh và ống nhựa màu đen, 01 cuộn băng keo màu trắng, do bị cáo T dùng phân ma túy để bán và dùng để sử dụng ma túy.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, số Imei 1: 865805044932982/01, số Imei 2: 865805044932990/01 thu của bị cáo T do bị cáo dùng liên hệ mua bán ma túy.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ATILA, màu đen, biển số 63B9-084.30, số máy: VMVTBBD026068, số khung: RLGKA12HDAD026068 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63B9-084.30 mang tên Huỳnh Phương L1, hiện chưa xác minh làm rõ nên giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre tiếp tục xác minh và xử lý theo thẩm quyền.

+ Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan V 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS, màu đỏ đen, số IMEI 1: 860272037229774, số IMEI 2:

860272037330770, có gắn 02 sim số: 0984996050, 0704916050 và số tiền 1.400.000 đồng.

+ Buộc bị cáo T nộp số tiền 1.500.000 đồng do bán ma túy cho P, T1, V và B có được để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với các lần bị cáo T khai bán ma túy cho đối tượng tên T2 (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể), do hiện tại chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo T nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo đối với các lần bán ma túy này.

- Đối với đối tượng tên D do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Bị cáo T khai nhận: Vào khoảng đầu tháng 01/2021, do không có tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng nên bị cáo nảy sinh ý định bán ma túy để kiếm lời. Để thực hiện ý định, bị cáo mua ma túy của một người thanh niên tên D (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) ở Phường G, thành phố BT, tỉnh Bến Tre rồi phân ra thành nhiều túi nhỏ để bán. Vào sáng ngày 09/6/2021, một người nam thanh niên tên T2 (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) điện thoại qua Zalo cho bị cáo hỏi mua 1.600.000 đồng ma túy đá thì bị cáo đồng ý và hẹn giao dịch ở phía sau siêu thị Co.opmark. Sau khi thỏa thuận xong, bị cáo lấy 16 túi ma túy đá để trong hộp giấy bỏ trong túi nylon, móc ở phía trước dưới yên xe mô tô biển số 63B9-084.30 rồi điều khiển xe đi. Khi đến khu vực đầu hẻm liên khu phố thuộc khu phố B, phường D, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ tang vật như trên. Ngoài ra, 01 túi nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng thu giữ trong túi quần phía trước, bên phải của bị cáo đang mặc và 06 túi nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng thu giữ tại nhà của bị cáo cũng là ma túy đá của bị cáo cất giấu để sử dụng và bán lại cho người khác nhưng chưa kịp bán thì cũng bị lực lượng Công an phát hiện. Ngoài ra, trước khi bị bắt quả tang, bị cáo đã bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ xác định được đã bán 07 lần 07 túi ma túy đá cho Nguyễn Thanh P, Lê Minh T1, Võ Đình B, Dương Quốc V thu được 1.500.000 đồng. Bị cáo đồng ý với kết luận giám định, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng Lê Minh T trình bày: Từ cuối tháng 5/2021 đến tháng 6/2021, tại nhà của bị cáo T, ông mua của bị cáo T 03 lần 03 túi ma túy đá với giá 700.000 đồng (01 lần 300.000 đồng, 02 lần mỗi lần 200.000 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, bị cáo T không có ý kiến, Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của bị cáo T phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 09/6/2021, kết luận giám định, đối chất, kết quả thực nghiệm điều tra, lời khai của những người làm chứng, cùng các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 5/2021 đến ngày 09/6/2021, trên địa bàn thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bị cáo T đã có hành vi 07 lần bán trái phép 07 túi ma túy đá cho Nguyễn Thanh P, Lê Minh T1, Võ Đình B và Dương Quốc V thu được 1.500.000 đồng. Ngoài ra, vào ngày 09/6/2021, bị cáo T còn cất giấu tổng cộng 11,0053 gam ma túy loại Methamphetamine để bán lại cho người khác nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng Công an phát hiện.

[3] Bị cáo T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được các chất ma túy bị pháp luật cấm mua bán nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích kiếm lời. Bị cáo đã 07 lần bán trái phép 07 túi ma túy đá cho người khác và còn cất giấu tổng cộng 11,0053 gam ma túy loại Methamphetamine để bán lại cho người khác. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội nơi các bị cáo cư trú và thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguyên nhân dẫn đến những tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[6] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo T được hưởng là người phạm tội tự thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và gia đình bị cáo có công với cách mạng theo quy định tại các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ hậu quả do bị cáo gây ra, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo T không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ Chất ma túy còn lại sau giám định, gồm: Mẫu vật ký hiệu M1 có khối lượng 0,1107 gam Methamphetamine, Mẫu vật ký hiệu M2 có khối lượng 1,7147 gam Methamphetamine, Mẫu vật ký hiệu K1 có khối lượng 6,9152 gam Methamphetamine, Mẫu vật ký hiệu K2 có khối lượng 1,7363 gam Methamphetamine. Mẫu vật và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì số 57/2021 có chữ ký ghi tên Phan Trung T3, Nguyễn Hải Đăng K và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, do đây là vật Nhà nước cấm lưu hành.

+ 01 sim điện thoại có số 0979063860 thu của bị cáo T do bị cáo dùng liên hệ mua bán ma túy.

+ 02 khay nhựa hình tròn; 01 cân điện tử màu đen; 01 kéo kim loại màu trắng; 25 túi nylon bên trong rỗng; 01 hộp giấy bên trong có 95 túi nylon bên trong rỗng; 02 đoạn ống nhựa màu trắng có 01 đầu vót nhọn; 01 chai nhựa có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn nỏ thủy tinh và ống nhựa màu đen; 01 cuộn băng keo màu trắng, do bị cáo T dùng phân ma túy để bán và dùng để sử dụng ma túy.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, số Imei 1: 865805044932982/01, số Imei 2: 865805044932990/01 thu của bị cáo T do bị cáo dùng liên hệ mua bán ma túy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ATTILA, màu đen, biển số 63B9-084.30, số máy: VMVTBBD026068, số khung: RLGKA12HDAD026068 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63B9-084.30 mang tên Huỳnh Phương L, hiện chưa xác minh làm rõ nên giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre tiếp tục xác minh và xử lý theo thẩm quyền.

- Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan V 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS, màu đỏ đen, số IMEI 1: 860272037229774, số IMEI 2: 860272037330770, có gắn 02 sim số: 0984996050, 0704916050 và số tiền 1.400.000 đồng.

- Buộc bị cáo T nộp số tiền 1.500.000 đồng do bán ma túy cho P, T1, V và B có được để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với các lần bị cáo T khai bán ma túy cho đối tượng tên T2 (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể), do hiện tại chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo T nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo đối với các lần bán ma túy này.

Đối với đối tượng tên D do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre chưa làm việc được, kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định.

[8] Lời phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh; điều luật áp dụng; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng các điểm b, i khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ Chất ma túy còn lại sau giám định, gồm: Mẫu vật ký hiệu M1 có khối lượng 0,1107 gam Methamphetamine, Mẫu vật ký hiệu M2 có khối lượng 1,7147 gam Methamphetamine, Mẫu vật ký hiệu K1 có khối lượng 6,9152 gam Methamphetamine, Mẫu vật ký hiệu K2 có khối lượng 1,7363 gam Methamphetamine. Mẫu vật và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì số 57/2021 có chữ ký ghi tên Phan Trung T3, Nguyễn Hải Đăng K và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

+ 01 (một) sim điện thoại có số 0979063860 thu của bị cáo Trần Ngọc T.

+ 02 (hai) khay nhựa hình tròn; 01 (một) cân điện tử màu đen; 01 kéo kim loại màu trắng; 25 (hai mươi lăm) túi nylon bên trong rỗng; 01 (một) hộp giấy bên trong có 95 túi nylon bên trong rỗng; 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng có 01 đầu vót nhọn; 01 (một) chai nhựa có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn nỏ thủy tinh và ống nhựa màu đen; 01 (một) cuộn băng keo màu trắng.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, số Imei 1: 865805044932982/01, số Imei 2: 865805044932990/01 thu của bị cáo Trần Ngọc T.

- Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre tiếp tục xác minh và xử lý theo thẩm quyền 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ATTILA màu đen, biển số 63B9-084.30, số máy: VMVTBBD026068, số khung:

RLGKA12HDAD026068 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63B9-084.30 mang tên Huỳnh Phương L.

- Buộc bị cáo Trần Ngọc T nộp số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng do bán ma túy có được để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/11/2021, hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đang quản lý).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trần Ngọc T phải nộp là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường PK, TP BT, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo, NCQLNVLQ (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Trình